

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày 29/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vinh.
2. Ông Lý Viết Chấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/HS-ST ngày 16/11/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với các bị cáo:

1./ Họ và tên: Nguyễn Văn T. Giới tính: Nam. Sinh năm 1983. Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 00, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953. Gia đình bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ năm. Bị cáo có vợ là M (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, từ ngày 03/10/2023 đến nay.

Nhân thân bị cáo: Ngày 12/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 23/3/2021, Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích - Có mặt)

2./ Họ và tên: Lê Hoàng T1. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1996. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Tổ 00, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Văn N, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1979.

Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, từ ngày 03/10/2023 đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phan Phước T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Phan Đình V, sinh năm 1950. Địa chỉ: Tổ dân phố 00, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

3/ Anh Lê Hoàng D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Ông Phạm Đức T, sinh năm 1942. Địa chỉ: Thôn B2, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người chứng kiến:

1/ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Trần Công D, sinh năm 1953. Địa chỉ: Tổ dân phố 00, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Ông Nguyễn Thế Ph, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố 00, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/10/2023, Nguyễn Văn T đón xe bus lên khu vực chợ đầu mối thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy. T đã mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại một quán nước với giá 800.000 đồng để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời, T cất giấu số ma túy mua được trong người rồi đón xe bus về nhà T thuê ở số nhà 00 Nguyễn Lương B, tổ dân phố 00, thị trấn Ph, huyện K. T sử dụng một phần trong số ma túy mua về, số ma túy còn lại T chia làm 2 phần cất giấu trong người để có ai hỏi mua thì bán. Vào lúc 16 giờ 58 phút ngày 03/10/2023, T đang ở nhà thì Lê Hoàng T1 gọi điện thoại từ số 0937.607.517 (mượn điện thoại của Nguyễn Văn T2) vào số điện thoại 0947.937.447 của T hỏi mua ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và hỏi T ở đâu. T nói T1 đến đường Nguyễn Lương B, tổ dân phố 00, thị trấn Ph, để giao ma túy. Sau đó, T lấy phần nhỏ để bán cho T1. T1 điều khiển xe máy hiệu Honda, biển số 17F8-5520 (mượn của Lê Hoàng D cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang) chở theo T2

(T1 và T2 ở chung phòng trọ) đến địa điểm trên. T1 tiếp tục lấy điện thoại của T2 gọi hỏi T ở đâu để T1 chạy đến. Khi đó, T1 thấy T ngồi trên xe máy hãng Yamaha, hiệu Mio Ultimo màu xám, biển số 47R2- 4245 đang đợi ở trong sân. T1 điều khiển xe tới và nói: “Lúc này em vừa điện cho anh hỏi chia hàng”, thì T điều khiển xe chạy và nói T1 đi theo. Khi đi khoảng được 500 mét thì T dừng xe và đưa cho T1 một gói nylon bên trong có chứa ma túy, T1 nhận gói nylon chứa ma túy và đưa cho T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, T1 điều khiển xe chở T2 đi đến khu vực tổ dân phố, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện Krông Pắc kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước, bên phải đang mặc của T1 có 01 (một) gói nylon bên trong chứa ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nylon, bên trong chứa ma túy được T cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc và số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) gồm: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) số sêri: VP 14049779; 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) số sêri: IU 18447504; 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia, màu hồng, số Imei 3542753834454360 và 01 (một) xe máy màu xám, hãng Yamaha, hiệu Mio Ultimo, biển số 47R2- 4245

Tại bản Kết luận giám định số 1231 ngày 10/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

“ Phong bì có các chữ ký ghi tên Hoàng Văn Đ, Trịnh Thị Phương Ch, Đặng Cao Ng, Lê Hoàng T1, Trần Công D: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1529gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1312gam loại Methamphetamine

“ Phong bì có các chữ ký ghi tên Hoàng Văn Đ, Trịnh Thị Phương Ch, Đặng Cao Ng, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế Ph: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1961gam, loại Methamphetamine.” Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1724 gam loại Methamphetamine

Cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Hoàng T1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Sáng ngày 02/10/2023, bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại một quán nước thuộc khu vực chợ đầu mối thuộc phường T, thành phố B với giá 800.000 đồng để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Sau khi mua bị cáo sử dụng một phần, số ma túy còn lại bị cáo chia làm 2 phần cất giấu trong người để có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 17 giờ ngày 03/10/2023, có một người đàn ông (sau

này bị cáo mới biết tên là T1) gọi điện thoại từ số 0937.607.517 vào số điện thoại 0947.937.447 của bị cáo hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy. Sau khi trao đổi bị cáo bảo T1 đến đường Nguyễn Lương B, tổ dân phố 00, thị trấn Ph, để lấy ma túy. Sau đó, bị cáo lấy phần nhỏ để bán cho T1. Khi T1 đến địa điểm hẹn thì bị cáo điều khiển xe hãng Yamaha, hiệu Mio Ultimo màu xám, biển số 47R2- 4245 chạy đi trước và nói T1 đi theo. Khi đi khoảng được 500 mét thì bị cáo dừng xe và đưa cho T1 một gói nylon bên trong có chứa ma túy, T1 nhận gói nylon chứa ma túy và đưa cho bị cáo 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi giao ma túy cho T1 bị cáo về nhà thì bị lực lượng Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc đến nhà bị cáo và thu giữ trên người bị cáo 01 gói nylon, bên trong chứa ma túy được và số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); 01(một) điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia, màu hồng, số Imei 3542753834454360; 01 (một) xe máy màu xám, hãng Yamaha, hiệu Mio Ultimo, biển số 47R2- 4245.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Hoàng T1 khai nhận: Bị cáo từ miền Tây lên xã E, huyện K để làm thuê cho các vựa sầu riêng. Do đặc thù công việc thường phải thức đêm, bị cáo nghe người khác nói chuyện thì bị cáo được biết sử dụng ma túy sẽ tỉnh táo hơn khi làm việc. Do vậy, khoảng 16 giờ 58 phút ngày 03/10/2023, bị cáo mượn điện thoại của Nguyễn Văn T2 gọi vào số điện thoại 0947.937.447 (sau này bị cáo mới biết người đó tên T), hỏi mua ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi T nói bị cáo đến đường Nguyễn Lương B, tổ dân phố 00, thị trấn Ph, để nhận ma túy. Sau đó, bị cáo điều khiển xe máy hiệu Honda, biển số 17F8-5520 (mượn của Lê Hoàng D) chở theo T2 đến địa điểm trên. Khi gặp nhau, T đưa cho bị cáo một gói nylon bên trong có chứa ma túy, bị cáo nhận và đưa cho T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi nhận ma túy bị cáo bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi điều khiển xe chở T2 đi đến khu vực tổ dân phố 00, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện Krông Pắc kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy của bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và Lê Hoàng T1. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

+ Đối với Nguyễn Văn T2 là người cho Lê Hoàng T1 mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy và đi cùng T1 mua ma túy nhưng T2 không biết việc T1 gọi T để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không đề cập xử lý là có căn cứ.

+ Đối với ông Phan Đình V là người cho Nguyễn Văn T thuê căn nhà số 34 Nguyễn Lương B, TDP 00, thị trấn Ph huyện Krông Pắc để ở. Ông V không biết T sử dụng nhà để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không đề cập xử lý là có căn cứ.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T bị Công an huyện Krông Pắc xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 60/QĐ-XPHC ngày 14/11/2023 là đúng quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 0,1312gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong phong bì có các chữ ký ghi tên Hoàng Văn Đ, Trịnh Thị Phương Ch, Đặng Cao Ng, Lê Hoàng T1, Trần Công D và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định và 0,1724 gam loại Methamphetamine đựng trong phong có các chữ ký ghi tên Hoàng Văn Đ, Trịnh Thị Phương Ch, Đặng Cao Ng, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế Ph và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 300.000đ gồm 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) số sêri: VP 14049779; 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) số sêri: IU 18447504 là khoản tiền T thu được từ việc bán ma túy mà có và 01(một) điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia, màu hồng, số Imei 3542753834454360 và 01 (một) xe máy màu xám, hãng Yamaha, hiệu Mio Ultimo, biển số 47R2- 4245 là phương tiện, công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá xung công quỹ nhà nước.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng hiệu Readmi, số Imei 1: 865504061842402/00, màu tím than cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T2; trả lại 01 (một) xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 17F8- 5520 cho chủ sở hữu là ông Lê Hoàng D.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng, để làm người có ích cho gia đình xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cất dấu 0,1961gam Methamphetamine để bán lại cho các con nghiện, ngoài ra T đã có hành vi bán cho T1, 0,1529gam loại Methamphetamine. Nên Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Hoàng T1 có hành vi cất dấu 0,1529gam, ma túy loại Methamphetamine nên T1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Hoàng T1 là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Sử dụng ma túy là hủy diệt giống nòi, còn là nguyên nhân làm lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS, HIV...Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, mục đích tư lợi cá nhân, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này có hai bị cáo thực hiện việc phạm tội, hành vi của các bị cáo là độc lập. Tuy nhiên, HĐXX cũng cần phân tích để làm rõ hành vi của từng bị cáo để cụ thể hóa hình phạt cho từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H là người đã có hành vi cất dấu 0,1961gam Methamphetamine để bán lại cho các con nghiện, ngoài ra T đã có hành vi bán cho T1, 0,1529gam loại Methamphetaminen. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ngoài lần phạm tội này vào ngày 12/02/2020, T còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội đánh bạc. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như trên HĐXX cần thiết phải áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Lê Hoàng T1, bị cáo là dân lao động tự do, bị cáo từ Miền Tây đến địa bàn huyện K để làm thuê cho các vựa sầu riêng. Do suy nghĩ nông cạn, T1 cho rằng sử dụng ma túy sẽ tỉnh táo hơn khi làm việc nên bị cáo có hành vi cất dấu 0,1529gam ma túy để sử dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn T2 là người cho Lê Hoàng T1 mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy và đi cùng T1 đến gặp T. Tuy nhiên, T2 không biết việc T1 gọi T để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với ông Phan Đình V là chủ sở hữu căn nhà số 34 Nguyễn Lương B, TDP 00, thị trấn Ph, huyện K, ông V cho T thuê nhà nhưng không biết T sử dụng nhà để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 60/QĐ-XPHC ngày 14/11/2023 là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 1312gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong phong bì có các chữ ký ghi tên, Hoàng Văn Đ, Trịnh Thị Phương Ch, Đặng Cao Ng, Lê Hoàng T1, Trần Công D và toàn bộ bao gói và 0,1724 gam loại Methamphetamine đựng trong phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Đ, Trịnh Thị Phương Ch, Đặng Cao Ng, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế Ph và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000đ gồm 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) số sêri: VP 14049779; 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) số sêri: IU 18447504 là khoản tiền T thu được từ việc bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01(một) điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia, màu hồng, số Imei 3542753834454360 và 01 (một) xe máy màu xám, hãng Yamaha, hiệu Mio Ultimo, biển số 47R2- 4245 là phương tiện, công cụ, phương tiện mà Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng hiệu Readmi, số Imei 1: 865504061842402/00, màu tím than do Lê Hoàng T1 mượn của Nguyễn Văn T2 để liên lạc với T. Tuy nhiên, T2 không biết T1 dùng điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại cho Nguyễn Văn T2 chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 17F8-5520 là của ông Lê Hoàng D. D không biết T1 mượn xe để đi mua ma túy Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Hoàng Duy là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10] Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với vụ án là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoàng T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Hoàng T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2023

Bị cáo Lê Hoàng T1 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2023.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1312gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong phong bì có các chữ ký ghi tên, Hoàng Văn Đ, Trịnh Thị Phương Ch, Đặng Cao Ng, Lê Hoàng T1, Trần Công D cùng toàn bộ bao gói và 0,1724 gam loại Methamphetamine đựng trong phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Đ, Trịnh Thị Phương Ch, Đặng Cao Ng, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế Ph và toàn bộ bao gói

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000đồng do Nguyễn Văn T thu được từ việc bán ma túy mà có; tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia, màu hồng, số Imei 3542753834454360 và 01 (một) xe máy màu xám, hãng Yamaha, hiệu Mio Ultimo, biển số 47R2- 4245 là phương tiện, công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

(Ma túy, điện thoại, xe máy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Công an huyện Krông Pắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng hiệu Readmi, số Imei 1: 865504061842402/00, màu tím than cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T2; trả lại 01 (một) xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 17F8- 5520 cho chủ sở hữu là ông Lê Hoàng Duy.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Hoàng T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS huyện Krông Pắc;
- Chi cục huyện K;
- Công an huyện Krông Pắc;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền